

NGÔN NGỮ MẠNG XÃ HỘI VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN GIAO TIẾP CỦA GIỚI TRẺ HIỆN NAY

Phan Thị Kim Hiên
Trường Đại học Văn Hiến

Tóm tắt: Bài viết phân tích tác động của ngôn ngữ mạng xã hội đến hành vi giao tiếp của giới trẻ hiện nay. Ngôn ngữ mạng giúp giao tiếp nhanh, sáng tạo nhưng cũng gây lệch chuẩn ngôn ngữ và giảm kỹ năng giao tiếp thực tế. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp như tăng cường giáo dục ngôn ngữ trong nhà trường, phát huy vai trò định hướng của truyền thông và xây dựng các sân chơi ngôn ngữ lành mạnh nhằm sử dụng ngôn ngữ mạng hiệu quả và văn minh.

Từ khoá: ngôn ngữ mạng xã hội, giao tiếp, giới trẻ

SOCIAL MEDIA LANGUAGE AND ITS IMPACT ON YOUTH COMMUNICATION

Phan Thi Kim Hien
Van Hien University

Abstract: This article analyzes the impact of social media language on the communication behavior of today's youth. While social media language fosters fast and creative communication, it also contributes to language distortion and a decline in real-life communication skills. Based on these findings, the article proposes solutions such as enhancing language education in schools, strengthening the guiding role of media, and creating healthy linguistic environments. These measures aim to promote the effective and civil use of social media language.

Keywords: social media language, communication, youth

Nhận bài: 15/05/2025

Phản biện: 13/06/2025

Duyệt đăng: 17/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin, mạng xã hội đã trở thành không gian giao tiếp quen thuộc của giới trẻ. Các nền tảng như Facebook, TikTok, Zalo, Instagram... không chỉ thay đổi cách tiếp cận thông tin mà còn định hình lại thói quen và phong cách giao tiếp. Một hiện tượng đáng chú ý là sự xuất hiện và lan rộng của “ngôn ngữ mạng” – loại hình ngôn ngữ mang tính sáng tạo, rút gọn, giàu biểu cảm, nhưng nhiều khi lệch chuẩn so với quy tắc tiếng Việt truyền thống. Ngôn ngữ mạng bao gồm từ viết tắt (vd: “ko”, “vl”), ký hiệu cảm xúc (emoji), từ mượn tiếng Anh, cách viết thay số cho chữ (như “h0k” thay cho “không”)... Điều này thể hiện sự năng động và cá tính của giới trẻ trong môi trường số. Tuy nhiên, việc sử dụng ngôn ngữ mạng tràn lan trong cả giao tiếp trực tuyến lẫn đời thực đang đặt ra lo ngại về sự suy giảm khả năng sử dụng ngôn ngữ chuẩn, làm nghèo vốn từ và ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp truyền thống.

Trước thực trạng đó, bài viết phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ mạng xã hội, khảo sát mức độ ảnh hưởng của nó đến hành vi giao tiếp của giới trẻ, từ đó đề xuất một số giải pháp định hướng sử dụng ngôn ngữ mạng một cách hợp lý và văn minh trong thời đại số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm ngôn ngữ mạng xã hội

Ngôn ngữ mạng xã hội (Internet language / Social media language) là hình thức ngôn ngữ được

sử dụng phổ biến trong giao tiếp trực tuyến, đặc biệt trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, TikTok, Instagram, Twitter, Zalo... Đây là loại ngôn ngữ mang tính phi chính thống, linh hoạt, thường được sáng tạo để phù hợp với đặc điểm ngắn gọn, nhanh chóng và mang tính cá nhân cao của môi trường mạng.

Theo David Crystal (2006), một trong những nhà ngôn ngữ học hàng đầu nghiên cứu về ngôn ngữ Internet, ngôn ngữ mạng là “một dạng lai giữa nói và viết”, vừa mang tính chất viết (vì được thể hiện bằng văn bản), vừa mang tính khẩu ngữ (do được sử dụng trong giao tiếp không trang trọng, ngắn gọn và giàu cảm xúc như khi nói).

Ngôn ngữ mạng có một số đặc điểm cơ bản như sau:

Rút gọn từ ngữ và ký hiệu hóa: Sử dụng các dạng viết tắt như “ko” (không), “r” (rồi), “j” (gi), hoặc các ký hiệu như “^^” để biểu thị cảm xúc.

Thay đổi hình thức viết: Viết hoa toàn bộ để thể hiện sự nhấn mạnh (VD: “TUI ĐANG GIẬN”), hoặc sử dụng số và ký tự thay chữ (VD: “4ever” thay cho “forever”, “h@ppy” thay cho “happy”).

Pha trộn ngôn ngữ: Dùng từ ngữ tiếng Anh trong câu tiếng Việt (code-switching), như “Hôm nay chill phết”, “mood tệ quá”, “crush mình seen rồi”.

Biểu cảm phi ngôn từ: Sử dụng emoji, icon, sticker, ảnh GIF để thể hiện thái độ, cảm xúc thay cho từ ngữ.

Sáng tạo từ mới, cụm từ mới: Giới trẻ tạo ra những từ mang tính trào lưu như “chằm Zn”, “toang”, “cà khịa”, “giáo án”, “mlem mlem”... có thể biến đổi nhanh theo xu hướng.

Ngôn ngữ mạng thường có tính phi quy phạm và biến động cao, do phụ thuộc vào trào lưu, sự lan truyền và tính cá nhân trong sử dụng. Tuy nhiên, chính vì vậy, nó cũng phản ánh sự năng động, sáng tạo và khả năng thích ứng ngôn ngữ của người trẻ trước bối cảnh truyền thông số phát triển mạnh mẽ. Trong khi ngôn ngữ mạng giúp việc trao đổi thông tin trở nên nhanh chóng và sinh động hơn, việc sử dụng nó tràn lan mà không phân biệt bối cảnh, mục đích giao tiếp có thể gây ra những hệ lụy về mặt ngôn ngữ và văn hóa, đặc biệt trong các môi trường học thuật, hành chính hay giao tiếp trang trọng.

2.2. Tác động của ngôn ngữ mạng đến giao tiếp của giới trẻ

Ngôn ngữ mạng xã hội, với sự phổ biến nhanh chóng và tính sáng tạo cao, đã và đang ảnh hưởng sâu sắc đến cách giới trẻ sử dụng ngôn ngữ trong đời sống hằng ngày. Những ảnh hưởng này thể hiện rõ rệt trong cả giao tiếp trực tuyến lẫn trực tiếp, mang lại nhiều giá trị tích cực nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho việc duy trì văn hóa giao tiếp lành mạnh và ngôn ngữ chuẩn mực.

2.2.1. Tác động tích cực

Trước hết, không thể phủ nhận vai trò tích cực của ngôn ngữ mạng trong việc thúc đẩy sự sáng tạo ngôn ngữ và tăng cường tính cá nhân hóa trong giao tiếp. Giới trẻ sử dụng ngôn ngữ mạng như một cách để thể hiện bản sắc, thái độ, cảm xúc riêng biệt. Việc sáng tạo từ ngữ mới như “toang”, “quao”, “xiu up xiu down”, “chill”, “gét gô”... giúp người dùng diễn đạt cảm xúc mạnh mẽ một cách ngắn gọn, hài hước và đồng thời tạo sự gần gũi trong tương tác.

Bên cạnh đó, ngôn ngữ mạng còn giúp giao tiếp trở nên nhanh gọn, sinh động và tiết kiệm thời gian trong bối cảnh tốc độ trao đổi thông tin ngày càng cao. Việc sử dụng emoji, ký hiệu, từ viết tắt giúp người dùng truyền tải ý nghĩa chỉ trong vài ký tự, phù hợp với đặc thù của các nền tảng có giới hạn ký tự như Twitter, hoặc với tốc độ tương tác cao như các nhóm chat, livestream.

Ngôn ngữ mạng cũng góp phần mở rộng vốn từ đa dạng, đa văn hóa thông qua hiện tượng giao thoa ngôn ngữ, đặc biệt là ảnh hưởng từ tiếng Anh. Các cụm từ như “crush”, “deadline”, “mood”,

“feedback”, “sếp ơi chăm công em với”... trở thành từ vựng quen thuộc trong giao tiếp hằng ngày, phản ánh tính toàn cầu hóa trong sử dụng ngôn ngữ.

2.2.2. Tác động tiêu cực

Thứ nhất, việc lạm dụng từ ngữ viết tắt, sai chính tả, lệch chuẩn ngữ pháp khiến người trẻ dần mất đi thói quen viết đúng, nói đúng trong những hoàn cảnh cần sự trang trọng như viết email học thuật, báo cáo, phát biểu trước công chúng hoặc thi cử. Khảo sát thực tế cho thấy không ít sinh viên mang thói quen sử dụng từ ngữ như “hok”, “thik”, “dc”, “j”, “tui”, “ni”... vào bài viết chính thức, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng học tập và hình ảnh giao tiếp chuyên nghiệp.

Thứ hai, ngôn ngữ mạng đôi khi trở thành nguyên nhân gây hiểu lầm hoặc xung đột trong giao tiếp do sử dụng từ ngữ mang tính đa nghĩa, ẩn dụ hoặc mang yếu tố mỉa mai mà không phải ai cũng hiểu được trong cùng một ngữ cảnh. Ví dụ, từ “gắt” có thể mang nghĩa khen ngợi (quyết liệt, dứt khoát) hoặc chê bai (nóng tính, tiêu cực) tùy ngữ cảnh và sắc thái người nói.

Thứ ba, thói quen sử dụng ngôn ngữ mạng còn làm suy giảm kỹ năng giao tiếp trực tiếp, vốn đòi hỏi sự linh hoạt về ngữ điệu, ánh mắt, cử chỉ và sự tôn trọng ngữ cảnh. Nhiều bạn trẻ gặp khó khăn khi trình bày ý kiến rõ ràng, mạch lạc bằng lời nói, do quen sử dụng những từ ngắn gọn, biểu tượng hình ảnh thay cho diễn đạt bằng ngôn ngữ truyền thống.

Cuối cùng, ngôn ngữ mạng nếu không được kiểm soát có thể dẫn đến sự mai một giá trị văn hóa ngôn ngữ truyền thống. Việc giới trẻ sử dụng từ ngữ thô tục, bốp méo, xuyên tạc hoặc pha trộn thiếu kiểm soát làm giảm sút tính trang trọng, lịch sự vốn có trong giao tiếp người Việt. Điều này tác động tiêu cực đến quá trình hình thành nhân cách, ứng xử trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội.

2.3. Giải pháp định hướng sử dụng ngôn ngữ mạng hiệu quả

Trước những tác động hai mặt của ngôn ngữ mạng xã hội đối với hành vi giao tiếp của giới trẻ, việc đưa ra các giải pháp định hướng sử dụng hợp lý là cần thiết và cấp bách. Những giải pháp này không nhằm phủ nhận vai trò của ngôn ngữ mạng, mà hướng tới việc khơi dậy ý thức lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ phù hợp với từng ngữ cảnh, đồng thời góp phần bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa ngôn ngữ trong xã hội hiện đại.

2.3.1. Tăng cường giáo dục ngôn ngữ và kỹ

năng giao tiếp trong nhà trường

Nhà trường là môi trường giáo dục nền tảng, nơi hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực quan trọng của học sinh – trong đó có năng lực ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp. Trước sự lan tỏa mạnh mẽ của ngôn ngữ mạng trong đời sống giới trẻ, việc tăng cường giáo dục ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp một cách bài bản trong nhà trường trở thành yêu cầu cấp thiết.

Một thực tế đáng lưu ý là phần lớn học sinh, sinh viên hiện nay chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để phân biệt giữa các loại hình ngôn ngữ phù hợp với từng hoàn cảnh giao tiếp. Họ dễ dàng sử dụng ngôn ngữ mạng trong các bài viết học thuật, bài phát biểu trước lớp hoặc các hoạt động học tập mang tính chính thức. Việc này nếu kéo dài sẽ dẫn đến hệ quả là giảm sút khả năng diễn đạt logic, mất tính chuẩn mực trong sử dụng tiếng Việt, thậm chí ảnh hưởng đến kết quả học tập và hình ảnh cá nhân trong môi trường học đường. Để khắc phục tình trạng đó, cần đưa nội dung giáo dục ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp vào chương trình học một cách hệ thống. Các môn học như Ngữ văn, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, hoặc các buổi sinh hoạt chuyên đề có thể lồng ghép những chủ đề liên quan đến giao tiếp văn minh, sử dụng ngôn ngữ phù hợp với từng ngữ cảnh, phân biệt ngôn ngữ mạng và ngôn ngữ học thuật. Đồng thời, giáo viên cần tạo ra các tình huống thực hành giao tiếp đa dạng – từ viết email, soạn văn bản hành chính đến thảo luận nhóm, thuyết trình – để học sinh có cơ hội vận dụng linh hoạt kiến thức ngôn ngữ vào thực tế.

Ngoài ra, giáo dục kỹ năng giao tiếp không chỉ dừng lại ở lời nói và chữ viết mà còn bao gồm các yếu tố phi ngôn ngữ như thái độ, ánh mắt, ngữ điệu, cử chỉ. Trong thời đại số, khi nhiều học sinh quen với giao tiếp ảo, việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp trực tiếp lại càng quan trọng hơn bao giờ hết. Trường học cần tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tranh biện, hội thảo học sinh, diễn đàn trẻ để phát triển toàn diện kỹ năng diễn đạt, phân biện và ứng xử.

2.3.2. Phát huy vai trò định hướng của truyền thông đại chúng và người ảnh hưởng trên mạng xã hội.

Trong xã hội hiện đại, truyền thông đại chúng và mạng xã hội không chỉ là kênh tiếp nhận thông tin mà còn đóng vai trò định hình tư duy, hành vi, đặc biệt là ngôn ngữ của người trẻ. Truyền thông không đơn thuần phản ánh thực tại mà còn tham

gia tích cực vào việc kiến tạo và định hướng chuẩn mực xã hội, trong đó có chuẩn mực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ.

Với sự phát triển của các nền tảng số, nhiều người nổi tiếng, người có ảnh hưởng (influencers) trên mạng xã hội trở thành hình mẫu ngôn ngữ của giới trẻ. Những câu nói, cách dùng từ, thậm chí lối viết status, cách bình luận của họ nhanh chóng lan tỏa, tạo thành trào lưu. Trong một số trường hợp, ngôn ngữ họ sử dụng trở thành “chuẩn mới” trong cộng đồng người theo dõi, bất chấp việc những cách diễn đạt ấy có thể chưa phù hợp với ngữ pháp tiếng Việt, thiếu sự trong sáng, hoặc mang tính đùa cợt quá đà. Từ thực tế đó, việc phát huy vai trò định hướng của truyền thông và người ảnh hưởng là hết sức cần thiết. Các cơ quan báo chí, đài phát thanh – truyền hình, các kênh truyền thông số cần chú trọng hơn đến việc lan tỏa lối sử dụng ngôn ngữ văn minh, chính xác, phù hợp với thuần phong mỹ tục và đặc trưng tiếng Việt. Những chương trình, chuyên mục dành cho giới trẻ nên lồng ghép các nội dung về giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong môi trường mạng, và phân tích mặt lợi – hại của ngôn ngữ mạng để nâng cao nhận thức cho người xem.

Đối với người ảnh hưởng trên mạng xã hội, việc sử dụng ngôn ngữ không chỉ là quyền tự do cá nhân mà còn là trách nhiệm xã hội. Khi ý thức được tầm ảnh hưởng của mình, họ có thể chủ động xây dựng hình ảnh ngôn ngữ tích cực, lựa chọn cách thể hiện thông minh, hài hước nhưng vẫn chuẩn mực, từ đó góp phần hình thành thói quen sử dụng ngôn ngữ có trách nhiệm trong cộng đồng người theo dõi. Bên cạnh đó, cần khuyến khích các nhà sáng tạo nội dung sản xuất các video, bài viết, podcast mang tính giáo dục, phê phán những biểu hiện lệch chuẩn trong ngôn ngữ mạng, đồng thời đề xuất các giải pháp cụ thể để xây dựng một không gian ngôn ngữ mạng trong sạch, văn hóa và có định hướng. Việc kết hợp giữa nội dung truyền cảm hứng và ngôn ngữ đúng mực sẽ giúp người trẻ nhận ra rằng: sự sáng tạo trong ngôn ngữ không đồng nghĩa với phá vỡ quy tắc, mà cần dựa trên nền tảng của sự hiểu biết và ý thức cộng đồng.

2.3.3. Khuyến khích các hoạt động ngoại khóa, sân chơi học thuật và chiến dịch truyền thông về văn hóa ngôn ngữ.

Bên cạnh việc giáo dục ngôn ngữ trong chương trình chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, sân

chơi học thuật và chiến dịch truyền thông mang tính định hướng có vai trò quan trọng trong việc hình thành ý thức sử dụng ngôn ngữ đúng chuẩn và văn minh ở giới trẻ. Đây là những môi trường tương tác mở, linh hoạt, giúp học sinh – sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn chủ động trải nghiệm và thực hành kỹ năng giao tiếp trong những bối cảnh đa dạng, gần gũi với đời sống thực tế.

Việc tổ chức các cuộc thi như hùng biện, viết luận, nói chuyện chuyên đề, sáng tác văn học trẻ, hay các hoạt động như diễn đàn giao tiếp văn minh, câu lạc bộ ngôn ngữ, hội thảo học sinh – sinh viên về ngôn ngữ mạng không chỉ khơi dậy sự quan tâm đến ngôn ngữ mà còn giúp người học rèn luyện tư duy phản biện, khả năng trình bày, diễn đạt rõ ràng, chính xác và phù hợp với từng tình huống giao tiếp. Đây là những kỹ năng thiết yếu trong xã hội hiện đại, nơi giao tiếp hiệu quả trở thành yếu tố quyết định trong học tập, làm việc và xây dựng các mối quan hệ xã hội.

III. KẾT LUẬN

Ngôn ngữ mạng xã hội là sản phẩm tất yếu của thời đại công nghệ và toàn cầu hóa, phản ánh sự năng động, sáng tạo và cá tính của giới trẻ trong giao tiếp. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, việc sử dụng ngôn ngữ mạng tràn lan, thiếu định hướng đang đặt ra nhiều vấn đề đáng lo ngại, đặc biệt là sự suy giảm khả năng sử dụng ngôn ngữ chuẩn, kỹ năng giao tiếp trực tiếp và nguy cơ lệch chuẩn văn hóa ứng xử.

Để ngôn ngữ mạng trở thành công cụ hỗ trợ chứ không cản trở giao tiếp, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên: nhà trường với nhiệm vụ giáo dục nền tảng; truyền thông và người ảnh hưởng với vai trò định hướng xã hội; cộng đồng học sinh, sinh viên với ý thức tự rèn luyện và sử dụng ngôn ngữ có trách nhiệm. Việc phát triển các hoạt động ngoại khóa, truyền thông học đường, sân chơi học thuật và tài liệu hướng dẫn sử dụng ngôn ngữ mạng phù hợp sẽ góp phần định hình hành vi giao tiếp văn minh, thúc đẩy khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực trong bối cảnh số hóa hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Văn Khang (2019). *Ngôn ngữ học xã hội – Những vấn đề lý luận và ứng dụng*. NXB Khoa học Xã hội.
- Trần Hữu Tá (Chủ biên) (2015). *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Doan (2021). “Tác động của ngôn ngữ mạng đến kỹ năng giao tiếp của sinh viên hiện nay”. *Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa*, số 6(3), tr. 45–53.
- Lê Thị Thanh Hương (2020). “Giới trẻ và xu hướng sử dụng ngôn ngữ trên mạng xã hội: Cơ hội và thách thức”. *Tạp chí Tâm lý – Giáo dục*, số 52, tr. 37–42.